

GIỚI THIỆU NHỮNG VĂN BẢN CHIẾU, CHỈ VÀ CHẾ PHONG BAN CHO XUÂN QUANG HẦU NGUYỄN KHẮC TUẤN (1767 - 1823)

Đỗ Thị Hà Thơ

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Email: dothihatho@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 12/10/2021; Ngày nhận chỉnh sửa: 14/01/2022; Ngày duyệt đăng: 14/02/2022

Tóm tắt

Sống trong buổi chuyển tiếp triều đại và lịch sử dân tộc, Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn (1767 - 1823) đã dành trọn đời mình cho sự nghiệp kiến quốc của nhà Nguyễn. Cuộc đời ông gắn liền với công cuộc tiêu trừ phi đảng bảo vệ biên cương phía Bắc Việt Nam. Từ lúc đầu quân phò chúa Nguyễn Phúc Ánh, ông lập nhiều công lao binh mã, được thăng thụ các chức Cai đội, Chuông cơ, Khâm sai, tước hầu... Sự tin dùng tuyệt đối của triều đình trực tiếp khẳng định tài năng, uy tín, đức độ và trên hết là lòng trung ái của ông với dân với nước. Nghiên cứu này xin giới thiệu các văn bản chiếu, chỉ và chế phong ban cho ông được lưu giữ ở đình Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, góp phần bổ sung nguồn sử liệu nghiên cứu về cuộc đời và công trạng chính trị của ông đối với đất nước trong giai đoạn lịch sử nhất định.

Từ khóa: *Chế phong, Đình Tân Chánh, Long An, Nguyễn Khắc Tuấn, nhà Nguyễn.*

INTRODUCTION TO THE DOCUMENTS OF PROJECTION, THREADING AND ORDINATING FOR XUAN QUANG HAU NGUYEN KHAC TUAN (1767 - 1823)

Do Thi Ha Tho

School of Education, Can Tho University

Email: dothihatho@gmail.com

Article history

Received: 12/10/2022; Received in revised form: 14/01/2022; Accepted: 14/02/2022

Abstract

Being in the dynasties-national history transition, Xuan Quang marquis Nguyen Khac Tuan (1767-1823) dedicated his life the national construction of the Nguyen Dynasty. His life was associated with the fight against the invaders to protect the northern border of Vietnam. Since joining the army to support the Lord Nguyen Phuc Anh, Nguyen Khac Tuan made many merits, and was promoted to graded positions of Team Captain, General, Imperial Commissioner, Marquis... The absolute trust by the government directly confirmed his talent, prestige, virtue, and above all his patriotic loyalty to the people and the country. This research introduced the documents of projection, threading, and ordinating for him to be kept in Tan Chanh temple, Can Duoc district, Long An province, contributing to supplemental sources of historical research on his life and political merits for the country in a specific historical period.

Keywords: *Long An, Nguyen Dynasty, Nguyen Khac Tuan, Ordination, Tan Chanh temple.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.11.4.2022.968>

Trích dẫn: Đỗ Thị Hà Thơ. (2022). Giới thiệu những văn bản chiếu, chỉ và chế phong ban cho Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn (1767 - 1823). *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 11(4), 73-79.

1. Đặt vấn đề

Khi tiến hành sưu tầm tư liệu Hán Nôm ở tỉnh Long An vào năm 2016, chúng tôi có cơ duyên được tiếp cận với nhiều di tích, di vật và di văn liên quan đến vị Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn tại đình Tân Chánh, huyện Cần Đước. Mặc dù đình Tân Chánh và Lăng mộ Xuân Quang hầu đã được công nhận di tích cấp Tỉnh năm 2012 và đã được khánh thành công trình tôn tạo vào năm 2021, nhưng những thông tin về hành trạng và công tích của ông vẫn chưa được biết đến nhiều. Sau khi kết thúc đợt sưu tầm, những thông tin về Nguyễn Khắc Tuấn ít nhiều đã được chúng tôi giới thiệu từ năm 2018. Kết quả nghiên cứu cho biết, Nguyễn Khắc Tuấn (1767 - 1823) quê ở làng Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, đầu quân phò chúa Nguyễn Phúc Ánh khi mới ngoài 20 tuổi, được trải phong các tước hiệu như Xuân Quang hầu, Xuân Hòa hầu. Ông đã dành trọn cuộc đời mình cho sự nghiệp kiến quốc của nhà Nguyễn. Từ vùng đất

Tân Chánh xa xôi, ông lặn lội ra tận khu vực biên giới các tỉnh phía Bắc thuộc Bắc Thành¹ để dẹp loạn. Đến năm 1823 sau khi hoàn thành công vụ đắp thành Hưng Hóa và dẹp yên loạn thổ dân nơi đây, Nguyễn Khắc Tuấn đã trút hơi thở cuối cùng trên đường trở về Bắc Thành. Ông vượt ngàn dặm về quê cha đất tổ khi đã là một di hài, khiến cho người đương thời và hậu thế phải bùi ngùi thương tiếc. Khí tiết và tấm lòng ưu quân ái quốc của Xuân Quang hầu đã làm vinh hiển cả đất và người tỉnh Long An.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tình hình văn bản

Trong số tư liệu Hán Nôm hiện lưu giữ ở đình Tân Chánh, có 7 văn bản thặng thưởng chức tước, 1 văn bản làm cơ sở để triển khai Hội nghị Đình thần cấp văn bằng chứng thực công trạng và 1 văn bản truy tặng công trạng cho Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn thuộc các loại hình văn bản cụ thể như sau:

Bảng 1. Số lượng và loại hình văn bản ban thặng thưởng chức vụ và truy phong công trạng cho Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn

TT	Loại hình	Ấn triện	Số lượng	Niên đại
1	Chi	大越國阮主永鎮之寶 <i>Đại Việt quốc Nguyễn chúa vĩnh trấn chi bảo</i>	1 ²	Cảnh Hưng 57 (1797)
			1	Cảnh Hưng 60 (1800)
			1	Cảnh Hưng 62 (1802)
2	Chiếu	國家信寶 <i>Quốc gia tín bảo</i>	1	Gia Long 1 (1802)
			1	Gia Long 7 (1808)
			1	Gia Long 12 (1813)
			1 ³	Minh Mạng 2 (1821)
3	Sắc phong	制誥之寶 <i>Chế cáo chi bảo</i>	1 ⁴	Gia Long 2 (1803)
4	Chế phong	封贈之寶 <i>Phong tặng chi bảo</i>	1	Minh Mạng 4 (1823)

Nguồn: Đỗ Thị Hà Thơ, 2019.

Các văn bản chi và chiếu đều được viết trên giấy dó có cùng kích thước 35x25,5 cm, riêng đạo chế phong được viết trên vải lụa vàng, kích thước 39x137cm, có đường diềm được thêu mây cuộn và mười sáu con rồng, chân có bốn móng. Nhìn chung, các văn bản viết trên giấy dó ít nhiều bị sờn và rách, văn bản viết trên vải lụa còn tương đối nguyên vẹn. Hiện nay đạo chế phong này đã được đóng khung kính và treo tại khu thờ tự của đình Tân Chánh.

Tính tới thời điểm hiện tại, đình Tân Chánh là nơi duy nhất của tỉnh Long An còn lưu giữ được các văn bản viết tay được ghi niên hiệu Cảnh Hưng, từ Cảnh Hưng 56 (1795) đến Cảnh Hưng 62 (1801)⁵. Căn cứ vào số tư liệu Hán Nôm lưu lại tại đình cho biết, từ năm Cảnh Hưng 57 (1796) đến năm Gia Long thứ 12 (1813), loạn thổ phi, cướp biển và giặc Tàu Ô⁶ liên tục quấy rối các vùng biên giới phía Bắc và vùng biển Bắc Bộ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng

đến vấn đề an ninh quốc gia và đời sống nhân dân. Kể từ khi đầu quân phò chúa Nguyễn Ánh, cuộc đời Nguyễn Khắc Tuấn bắt đầu gắn chặt với công cuộc tiêu trừ phi đảng, giúp nhà Nguyễn kiến quốc. Ông vào sinh ra tử, lên rừng xuống biển lập được nhiều chiến công khiến chúa Nguyễn Ánh và vị tướng uy quyền bấy giờ là Nguyễn Văn Thành rất tin dùng. Đây cũng là giai đoạn đường quan lộ của Nguyễn Khắc Tuấn rộng mở khi lập được nhiều chiến công và được triều thần đồng lòng tiến cử. Từ năm Cảnh Hưng 56 (1795), ông đã được phong tước hầu là Xuân Quang hầu⁷, lúc này ông chỉ là Phó đội. Năm Cảnh Hưng 57 (1796)⁸, ông được chỉ truyền thăng làm Cai đội⁹ Đội 4 vệ¹⁰ Kiên Võ. Năm Cảnh Hưng 60 (1799), ông được cất cử giữ chức Chính vệ vệ Kiên Võ và đến năm Cảnh Hưng thứ 62 (1801) giữ chức Phó vệ vệ Địch Vũ.

Sau khi chúa Nguyễn Ánh lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Gia Long, Nguyễn Khắc Tuấn tiếp tục nhận lãnh nhiều trọng trách trong công cuộc chống thổ phi, cướp biển và giặc Tàu Ô. Do trực tiếp lập được nhiều chiến công, vua Gia Long ban cho ông giữ chức Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ¹¹ năm Gia Long 1 (1802), chức Tiền quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ năm Gia Long 7 (1808) và chức Trung quân Chính quản quân lính Ngũ chấn Ngũ định Thập cơ năm Gia Long 12 (1813).

Theo nội dung các tờ truyền và tờ sai của quan Tổng trấn Bắc Thành cho biết, Nguyễn Khắc Tuấn đã phải liên tục nhận lệnh thảo phạt phi đảng, thậm chí các lệnh sai và truyền chỉ cách nhau vài ngày. Trong khoảng năm Gia Long 4 (1805), Nguyễn Khắc Tuấn nhận tổng cộng 4 công vụ của quan Khâm sai Bắc Thành Tổng trấn, trong đó 3 công vụ rơi vào tháng 10. Theo tình hình thực tế ở vùng biên giới phía Bắc, bắt đầu từ ngày 15 tháng 2, Xuân Quang hầu phối hợp với Huy Quang hầu thống suất 300 quân tiến đến cửa ải trấn Lạng Giang để kiểm soát các vật phẩm đưa về thành tiến nạp. Thời gian từ ngày 12 tháng 10 đến ngày 17 tháng 10 năm này, bọn giặc Tàu Ô liên tiếp cướp bóc và quấy phá đời sống người dân từ vùng biển thuộc trấn Hải Dương đến trấn Yên Quảng. Bấy giờ, Xuân Quang hầu cùng Thái Hòa hầu thống lĩnh binh lính, ghe thuyền được trang bị súng khẩu khí giới đầy đủ diệt

trừ chúng. Trong đợt tiến công này, với tài dùng thủy binh của mình, hai vị Khâm sai thu phục toàn bộ bọn giặc Tàu Ô, tái lập lại cuộc sống yên bình cho cư dân vùng biển. Dân chúng nơi đây đều vui mừng, cảm kích tài trí cùng tấm lòng lo cho dân của các vị tướng. Sau khi thắng lợi, Xuân Quang hầu lập tức chia quân phân giữ thủy đồn, số còn lại thì đưa về thành.

Tháng 9 năm Minh Mạng 3 (1822), thổ phi ở Hưng Hóa đứng đầu là Lý Khai Ba nổi dậy cướp phá. Bọn giặc cậy địa hình đồi núi hiểm trở, lại được sự tiếp ứng ngầm của người Trung Quốc, Nguyễn Khắc Tuấn đã đóng quân suốt 5 tháng liền nhưng vẫn chưa thể tiêu trừ được chúng. Ông đã bị vua Minh Mạng xuống chiếu quở trách¹². Để lập công chuộc tội, ông cùng các tướng dốc hết tâm trí bày mưu tính kế đi tiêu phạt và cuối cùng thu phục được chúng năm Minh Mạng 4 (1823). Cùng năm này, ông đáp xong thành ở trấn Hưng Hóa. Sau khi hoàn thành công vụ, Nguyễn Khắc Tuấn đã quá mệt nhọc và trút hơi thở cuối cùng trên đường trở về Bắc Thành vào ngày mùng 7 tháng 2. Vua Minh Mạng nghĩ đến công lao khó nhọc của ông đánh dẹp mấy mươi năm trời, bèn ban chế phong truy tặng là Nghiêm Uy Tướng quân, Thượng hộ quân Thống chế, tước Nguyễn hầu, thụ Tráng Nghị và ân điển đưa di hài về an táng tại quê nhà tại làng Nhơn Hòa, nay là xã Tân Chánh, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Có thể nói, cả cuộc đời Nguyễn Khắc Tuấn đã tận lực phò chúa Nguyễn Phúc Ánh dựng cơ nghiệp và tiếp tục phò vua Minh Mạng gìn giữ giang sơn. Tấm lòng trung nghĩa và tinh thần làm việc không mỏi của ông thật đáng khâm phục.

2.2. Các văn bản thăng thụ chức tước cho Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn lúc sinh thời

2.2.1. Chỉ truyền ngày mùng 1 tháng 8 năm Cảnh Hưng 60

Nguyên văn chữ Hán:

[...] 賀勤勞，爰陞為本衛正衛，春光侯，管率內員軍等，從母兵官差撥討賊。這宜恪遵將令肇成功。若師律弗虔，嚴條具在。欽哉！特傳。

景興陸十年八月初一日。

(Án: 大越國阮主永鎮之寶)

Dịch nghĩa:

[...] Mừng công lao khó nhọc, bèn thăng Xuân Quang hầu giữ chức Chính vệ của vệ này, quản suất các quân sĩ trong vệ, theo sự sai phái của quan binh cấp trên diệt trừ giặc. Nay phải cung kính tuân theo tướng lệnh, lập quân công. Nếu làm trái quân lệnh đã có nghiêm điều. Hãy kính tuân theo. Đặc truyền.

Ngày mồng 1 tháng 1 năm Cảnh Hưng 60.

(Án: *Đại Việt quốc Nguyễn chúa vĩnh trấn chi bảo*)

2.2.2. *Chỉ truyền ngày mồng 3 tháng 4 năm Cảnh Hưng 62*

Nguyên văn chữ Hán:

旨傳

前軍堅武衛四隊該隊春光侯阮福春，久從征伐，靡憚勤勞。愛銓陞為迪武衛副衛，管率內衛員軍等，從正衛差討賊。尚其：破敵而功收陣上，勤王而譽播軍中。若軍師弗虔，嚴條具在。欽哉！特傳。

景興六十二年四月初三日。

(Án: 大越國阮主永鎮之寶)

Dịch nghĩa:

Chỉ truyền

Cho Cai đội Đội 4 vệ Kiên Võ thuộc Tiền quân là Xuân Quang hầu Nguyễn Phước Xuân, chinh chiến nhiều năm không sợ khó nhọc, cho nên cất nhắc lên chức Phó vệ vệ Dịch Võ, quản suất các viên quân trong vệ và làm theo sự sai phái của Chính vệ đi dẹp trừ bọn giặc giã. Mong rằng: sẽ phá kẻ địch và thu được công lao ngoài trận, giúp quân vương mà tên tuổi vang khắp trong quân. Nếu quân luật không theo đã có nghiêm điều rõ ràng. Hãy kính tuân theo. Đặc truyền.

Ngày mồng 3 tháng 4 năm Cảnh Hưng 62.

(Án: *Đại Việt quốc Nguyễn chúa vĩnh trấn chi bảo*)

2.2.3. *Chiếu ban ngày 19 tháng 8 năm Gia Long lần thứ nhất*

Nguyên văn chữ Hán:

詔

前軍正迪武衛欽差該隊阮福春，從龍有日汗

馬多勞。惟乃殊勲，肆敘新命。特准放為內軍副統前屯欽差掌奇春光侯管，率內屯員等，從正統屯差撥戎務。這[...]茂摠壯志，建立奇功，以副所任。欽哉。特。

嘉隆元年八月十九日。

(Án: 國家信寶)

Dịch nghĩa:

Chiếu

Cho Tiền quân Chính Dịch Võ vệ Khâm sai Cai đội Nguyễn Phước Xuân theo ta đốc sức không quản khó nhọc. [Ta] nhớ công lao khác thường. Nay ban ân mệnh đặc biệt chuẩn ban cho giữ chức Nội quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chưởng cơ Xuân Quang hầu, quản suất các viên quan trong đồn và theo sự sai phái của quan Chính Thống đồn dẹp giặc. Lần này phải tỏ rõ tráng chí kiến lập kì công để xứng với cương vị đảm nhiệm. Hãy kính tuân theo. Đặc biệt ban cho.

Ngày 19 tháng 8 năm Gia Long thứ nhất.

(Án: *Quốc gia tín bảo*)

2.2.4. *Chiếu ban ngày 8 tháng 8 năm Gia Long 7 (1808)*

Nguyên văn chữ Hán:

詔

前軍副統前屯欽差掌奇春和侯阮福春。

茲准放為本職行山南上鎮鎮守。凡鎮內兵民，詞訟，錢糧，稅例諸公務，宜叶與叶鎮商確施行。諸有關重事體，聽欽差北城總鎮裁理。這宜加心撫禦，蒞事公平[...]盜安民，以稱所委。欽哉！特。

嘉隆七年八月初八日。

(Án: 國家信寶)

Dịch nghĩa:

Chiếu

Cho Tiền quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chưởng cơ Xuân Quang hầu Nguyễn Phước Xuân.

Nay chuẩn ban cho người giữ chức ấy chức hành Trấn thủ trấn Sơn Nam Thượng. Phạm các việc binh dân, kiện tụng, tiền lương, thuế má trong trấn nên kết hợp với trấn bàn bạc cho chắc chắn mới thi hành. Còn như có việc quan trọng phải nghe theo quan Khâm sai Bắc thành Tổng trấn xử lý. Ngay bây giờ nên đốc

lòng phủ dụ giải quyết việc đảm bảo công bằng, [...] giúp dân yên ổn đề xứng với chức vị được giao phó. Hãy kính tuân theo. Đặc biệt ban cho.

Ngày mùng 8 tháng 8 năm Gia Long thứ 7.

(Án: *Quốc gia tín bảo*)

2.2.5. *Chiếu ban ngày 11 tháng 10 năm Gia Long 12 (1813)*

Nguyên văn chữ Hán:

詔

中軍副統前屯欽差掌奇, 行山南上鎮鎮守春光侯阮福春

茲准放為中軍正管五振五定十奇員軍留在北城, 從欽差總鎮官分差防禦。這宜恪遵[...]合董飭士伍, 俾紀律嚴明, 戒功肇敏, 以稱所委。欽哉! 特。

嘉隆十二年十月十一日。

(Án: 國家信寶)

Dịch nghĩa:

Chiếu

Cho Trung quân Phó thống Tiền đồn Khâm sai Chương cơ kiêm hành Trấn thủ trấn Sơn Nam Thượng Xuân Quang hầu Nguyễn Phước Xuân.

Nay chuẩn ban cho giữ chức Trung quân Chính quản quân lính Thập cơ¹⁴ Ngũ định, Ngũ chân lưu trú ở Bắc Thành, theo quan Khâm sai Tổng trấn sai phái phòng ngự. Việc này nên kính cẩn tuân lệnh [...] cùng nhau trông coi, quản lý quân ngũ noi theo kỷ luật nghiêm minh, gắng lập công lao binh mã để xứng với cương vị được giao phó. Hãy kính tuân theo. Đặc biệt ban cho.

Ngày 11 tháng 10 năm Gia Long thứ 12.

(Án: *Quốc gia tín bảo*)

2.3. Bản chế phong tặng Nguyễn Khắc Tuấn sau khi qua đời

Nguyên văn chữ Hán:

承天興運皇帝制曰:

朕惟疆場効力既輸服事之忠, 爵賞酬功特厚飭終之典, 穀辰宣協芝綉孔歎。

爾故欽差掌奇統管中軍振定十奇春光侯阮克峻: 弧矢壯懷, 干將利, 器應義旗于東浦; 馳驅

肇敏, 戎公提戍旅于北城, 訓練夙閑師律。頃值狂蠻之伏, 莽動煩遠徼之用, 兵戎麾遙仗國威, 奮振前驅之銳; 氣邊略仰欽廟算, 擒俘嘯蠹之頑, 渠山窩取次底, 清軍狀誠為可獎。正待策功而錫賞, 乍聞哀訃以追懷, 特沛恩施用昭愛恤。茲特贈爾為嚴威將軍, 上戶軍統制, 阮侯, 謚壯毅, 錫之告命。於戲! 滾華錫寵既推出格之鴻霑; 泉壤有知永服旌忠之異渥。[...] 克欽承。

明命肆年叁月初叁日。

(Án: *Phong tặng chi bảo*)

Dịch nghĩa:

Vâng mệnh trời hưng vận nước, Hoàng đế ban chế rằng:

Ta là một cõi cương trường hiệu lực đã thấu người chịu việc rất trung, tức thưởng đáp công rất hậu, ban cho diên tế, vào ngày lành cùng nhau làm lễ tẩm liệm kỹ càng.

Người Khâm sai Chương cơ Thống quản Trung quân Chân định Thập cơ Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn đã mất: chí cung tên cao chất ngát giữ gìn xã tắc, dựng cờ ứng nghĩa nơi đất Đông Phố, rong ruổi mưu toan gắng gỏi, lĩnh quân phòng thủ lưu trú ở Bắc Thành, huấn luyện sớm thông binh luật. Đương lúc bọn cuồng man ẩn nấp, liều lĩnh quấy nhiễu miền biên viễn đã đưa binh chỉ huy giữ uy cho nước, làm tăng nhuệ khí của kẻ đi đầu; nơi biên giới kính vâng theo kè sách triều đình, bắt cầm tù bọn ngu xuẩn, quét sạch hang ổ Cừ Sơn, lập nên quân trạng thực đáng khen thưởng. Ta đang đợi sách tấu công dâng lên mà ban thưởng cho, nào ngờ đâu nghe tin báo tang, nghĩ thật buồn thay nên đặc biệt ban ân để tỏ lòng thương xót. Nay đặc biệt phong tặng cho người là: Nghiêm Uy Tướng quân Thượng hộ quân Thống chế Nguyễn hầu, thụy là Tráng Nghị, ban cho cáo mệnh.

Ô hô! Thiên tử ban ân sủng đã nhuần khắp, người ở suối vàng có biết hãy gọi thăm ân huệ này. [...] Hãy kính tuân theo!

Ngày mùng 3 tháng 3 năm Minh Mạng thứ 4.

(Án: *Phong tặng chi bảo*).

3. Kết luận và kiến nghị

Kết hợp với số tư liệu Hán Nôm thuộc các loại hình văn bản khác còn lưu ở đình Tân Chánh có thể thấy, nhà Nguyễn từ buổi đầu kiến quốc dẫn dài về

sau, việc biên phòng, giữ gìn trị an luôn được quan tâm hàng đầu và Nguyễn Khắc Tuấn đã dành trọn đời mình thảo trừ phi đảng. Mặc dù lúc sinh thời, ông chỉ giữ chức Khâm sai Chương cơ Thống quản Trung quân Chấn định Thập cơ nhưng tinh thần tận tụy báo quốc không màng danh lợi của ông rất đáng để người đương thời và hậu thế ngưỡng vọng.

Với các văn bản thăng thụ và truy tặng chức tước cho Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn, chúng ta có thể thấy được sự trọng thị và tin dùng tuyệt đối của triều Nguyễn dành cho ông. Đặc biệt, bản chế phong năm 1823 thể hiện sự tiếc nuối và thương cảm của vua Minh Mạng trước sự ra đi đột ngột của ông khi chưa được vinh phong công trạng xứng đáng. Hiện nay, mặc dù đình Tân Chánh và khu lăng mộ của ông đã khoác lên mình diện mạo mới nhưng hành trạng và công tích của ông vẫn còn nhiều điều chưa sáng rõ. Với những kết quả nghiên cứu đạt được, thiết nghĩ cần nhanh chóng nghiên cứu một cách hệ thống hơn về cuộc đời ông như là một cách để tỏ lòng tri ân sâu sắc đối với các bậc tiền nhân đã quên mình vì nước, đồng thời giúp các cấp chính quyền có căn cứ để vinh danh ông bằng các hình thức khác nhau./.

Ghi chú:

¹Bắc Thành 北城 là một danh xưng dùng để chỉ một đơn vị hành chính cấp cao đầu đời nhà Nguyễn, do vua Gia Long đặt ra từ năm 1802, quản lý 11 trấn (tương đương cấp tỉnh ngày nay) ở phía Bắc Việt Nam. Trong tổng số 11 trấn của Bắc Thành gồm có 5 nội trấn (Sơn Nam Thượng, Sơn Nam Hạ, Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương) và 6 ngoại trấn (Tuyên Quang, Hưng Hóa, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Quảng Yên). Danh xưng Bắc Thành được sử dụng đến năm 1831, sau đó vua Minh Mạng đã bãi bỏ.

²Văn bản này bị rách nát, thậm chí cuốn dính vào nhau nên mất rất nhiều chữ trong văn bản.

³Sau khi lên ngôi, để khích lệ tướng sĩ ba quân dốc sức bảo vệ từng tấc đất của tổ quốc, vua Minh Mạng đã ban chiếu thăng phẩm trật cho hai ban văn võ. Theo đó, Nguyễn Khắc Tuấn được ban 1 đạo chiếu vào ngày 22 tháng 2 năm 1821. Đạo chiếu này rách nát rất nhiều, thông tin còn đọc được cho biết thêm tên của ông là Nguyễn Khắc Xuân. Đạo chiếu

này cũng chính là căn cứ để triển khai cuộc họp Hội nghị Đình thần cấp văn bằng chứng thực công trạng cho Xuân Quang hầu vào ngày mồng 4 tháng 3 nhuận năm Minh Mạng thứ 3.

⁴Đạo sắc này ban vào ngày 19 tháng 2 năm Gia Long thứ 2, bị rách nát rất nhiều. Nội dung góp nhặt được cho biết ông được chuyển giữ chức Nội đồn Phó thống đồn Khâm sai Chương cơ. Tên của ông được chép trong đạo sắc này là Nguyễn Phước Xuân.

⁵Niên hiệu Cảnh Hưng thuộc đời vua Lê Hiển Tông tồn tại từ năm 1740 - 1786. Theo đó, các văn bản tìm thấy tại đình Tân Chánh thuộc niên hiệu Cảnh Hưng thứ 57, 58, 61 và 62 đều qua giai đoạn trị vì của vua Lê Chiêu Thống (1787 - 1789), nằm trong giai đoạn trị vì của nhà Tây Sơn với hai đời vua cùng ba niên hiệu Quang Trung (1788 - 1792), Cảnh Thịnh (1793 - 1801), Bảo Hưng (1801 - 1802). Thêm vào đó, ấn triện được đóng trên văn bản có niên hiệu Cảnh Hưng thứ 57 và 62 lại là ấn 大越國阮主永鎮之寶 *Đại Việt quốc Nguyễn chúa vĩnh trấn chi bảo*. Cách dùng niên đại Cảnh Hưng giai đoạn này tỏ rõ thái độ chính trị của Nguyễn Ánh cùng các Nho tướng của ông trong công cuộc khôi phục cơ đồ. Đó cũng là lý do vì sao trước khi Nguyễn Ánh lên ngôi vua, lấy niên hiệu là Gia Long vào tháng 5 năm 1802, thì tất cả các sắc, dụ, chỉ,... vẫn được sử dụng niên hiệu Cảnh Hưng của nhà Hậu Lê.

⁶Giặc Tàu Ô: Chỉ bọn cướp biển từ Trung Quốc sang.

⁷Văn bản năm Cảnh Hưng 56 là tờ sai của quan Khâm sai Tổng trấn Bắc Thành.

⁸Phần đọc được của văn bản này chỉ cho biết thông tin trên.

⁹Cai đội: Chức quan cai quản một đội quân 50 người, trật Tông ngũ phẩm.

¹⁰Vệ: Gồm 10 - 12 đội.

¹¹Khâm sai Chương cơ: Chức võ quan tạm thời đặc trách việc quân sự thời Nguyễn. Sau đổi thành Khâm sai Thống chế.

¹²Tháng 7 năm này, vua Minh Mạng đã ban 2 bản chế phong truy tặng cho cha mẹ đã mất của ông, như cách ủy lạo công lao và khích lệ công lao ông. Theo đó, cha ông được ban tặng là Phần Dũng Tướng

quân Kinh xa úy Thần sách Phó vệ úy, tước Nguyễn hầu; mẹ ông được ban mỹ hiệu là Thục nhân cùng vào ngày 21 tháng 7 năm Minh Mạng thứ 3 (1822). Đạo chế phong ban cho cha ông vẫn còn nguyên vẹn, đạo chế phong ban cho mẹ ông bị mối mọt ăn rách ngang thân trên.

¹³Phản chữ bị mất.

¹⁴Trung quân chân định Thập cơ: Chức võ quan quản lý toàn bộ Trung quân và Thập cơ thời Nguyễn, trật Chánh tam phẩm. Trung quân là một trong ngũ quân chủ lực thời Nguyễn (Tiền quân, Trung quân, Hậu quân, Tả quân, Hữu quân).

¹⁵ Năm chữ bị mất không đọc được.

Tài liệu tham khảo

Đỗ Thị Hà Thơ, Lý Vĩnh Thuận. (2018). Tư liệu quý về Nguyễn Khắc Tuấn ở đình Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. *Tạp chí Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 8, 192-199.

Đỗ Thị Hà Thơ. (2019). Tìm hiểu về Xuân Quang hầu Nguyễn Khắc Tuấn qua tư liệu Hán Nôm ở đình Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. *Kỷ yếu Hội thảo Nghiên cứu Hán Nôm*, 813-828. Hà Nội: NXB Thế giới.

Lương Chánh Tông. (2014). Phát hiện 03 sắc phong của vua Minh Mệnh ban cho Thống chế Nguyễn Khắc Tuấn và song thân (tại đình Tân Chánh - Cần Đước - Long An). *Kỷ yếu Hội thảo Thông báo Hán Nôm học*, 770 -780. Hà Nội: NXB Thế giới.

Ngô Giáp Đậu. (2013). *Hoàng Việt long hưng chí* (Ngô Đức Thọ, Mai Xuân Hải, Nguyễn Văn Nguyên, Biên dịch). Hà Nội: NXB Hồng Bàng.

Nguyễn Công Việt. (2005). *Ấn chương Việt Nam từ thế kỷ XV đến cuối thế kỷ XIX*. Hà Nội: NXB Khoa học - Xã hội.

Quốc sử quán triều Nguyễn. (2006). *Đại Nam thực lục*, tập 1 (Viện Sử học, Biên dịch). Hà Nội: NXB Giáo dục.